TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12/3/2025
Về việc:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Minh và Đàm Thị Thơ

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh . Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" thụ lý số 159/2024/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX- ST, ngày 14 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 26 tháng 2 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thảo N, sinh năm: 1994

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1996

Đều có nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị N và anh N1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Võ Thị Thảo N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thảo N và anh Nguyễn Trọng N1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/5/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh N1 thường xuyên uống rượu say về nhà đánh vợ và không có trách nhiệm với gia đình. Cuối năm 2021 chị N đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống, đến cuối năm 2023 anh N1 đã xin lỗi và hứa sẽ thay đổi, chị N đã cho anh N1 cơ hội nên vợ chồng quay về chung sống cùng nhau.

Quá trình quay về chung sống cùng nhau, do vợ chồng không cùng quan điểm, cách sống, cách dạy con, anh N1 vẫn không thay đổi mà thường xuyên uống rượu say về hành hành hạ chị N và không có trách nhiệm với gia đình. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N1.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo N2, sinh ngày 06/9/2020. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng đối với anh Nguyễn Trọng N1 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh N1 biết sự việc nhưng không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của các bị đơn.

* Tại biên bản xác minh ngày 07 tháng 02 năm 2025, đại diện Ủy ban nhân dân xã T cung cấp thông tin:

Chị Võ Thị Thảo N và anh Nguyên Trọng N3 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T cấp ngày 18/5/2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình ông Nguyễn T, Quá trình chung sống có xảy ra mậu thuẫn hay không địa phương không biết vì gia đình không báo cáo chính quyên địa phương và cũng không làm đơn gửi chính quyền địa phương yêu câu hòa giải mâu thuẫn của vợ chông.

Về con chung: Chị N và anh N3 có 01 con chung là cháu Nguyễn ThịThảo N4, sinh ngày 06/9/2020.

Hiện tại chị N và anh N3 làm công việc gì và thu nhập bao nhiêu địa phương không nắm được.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Võ Thị Thảo N được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N1.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thị Thảo N2, sinh ngày 06/9/2020 cho chị Võ Thị Thảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị N5 yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

+ Về tài sản và công nợ: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Võ Thị Thảo N và anh Nguyễn Trọng N1 theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh N1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, chị N có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thảo N và anh Nguyễn Trọng N1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/5/2020, vào sổ đăng ký kết hôn số 16/20230. Nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh N1 thường xuyên uống rượu say về nhà đánh vợ và không có trách nhiệm với gia đình. Cuối năm 2021 chị N đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống, đến cuối năm 2023 anh N1 đã xin lỗi và hứa sẽ thay đổi nên vợ chồng quay về chung sống cùng nhau.

Quá trình quay về chung sống cùng nhau, do vợ chồng không cùng quan điểm, cách sống, cách dạy con, anh N1 vẫn không thay đổi mà thường xuyên uống rượu say về hành hành hạ chị N và không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Võ Thị Thảo N được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N1.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo N2, sinh ngày 06/9/2020. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vu án anh N1 không có ý kiến gì về yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của chị N .

Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị N là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu N2.

Hiện tại chị N đang làm công nhân tại Công ty TNHH M, thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 9 triệu đồng, nên có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, do đó giao cháu N2 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần cấp dưỡng.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị Thảo N được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thảo N2, sinh ngày 06/9/2020 cho chị Võ Thị Thảo N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Trọng N1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Thảo N chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004339 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận **:**
-Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục thi hành án DS Triệu Sơn;
- UBND xã Thọ Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vu án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan